

Số: 266 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động**  
**tại Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi**

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-TTr ngày 25/10/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 04/11/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động tại Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/11/2024, báo cáo giải trình ngày 20/11/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Địa chỉ trụ sở chính: số 12 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600274914 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/8/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 07/12/2020.

- Ngành nghề: vệ sinh môi trường; đầu tư xây dựng, quản lý khai thác nghĩa trang, dịch vụ mai táng.

- Số điện thoại: 02513.951771.

- Tài khoản số 67010000870410, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.

- Tổng số chi nhánh: 0.

- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 576 người.

- Doanh nghiệp đã có tổ chức công đoàn cơ sở.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**1. Các loại báo cáo định kỳ**

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động theo quy định, nhưng chưa thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện nơi đặt trụ sở doanh nghiệp.

- Đã báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

**2. Tuyển dụng và đào tạo lao động**

- Doanh nghiệp tự tuyển dụng người lao động.

- Số người lao động tuyển dụng trong thời kỳ thanh tra: 98 người.

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động.

h



- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

- Việc ký kết hợp đồng đào tạo với người lao động, người học nghề, tập nghề để làm việc cho doanh nghiệp: không phát sinh.

### **3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (HĐLĐ)**

#### **3.1. Giao kết HĐLĐ**

- Số người không thuộc diện phải giao kết HĐLĐ: 0 người.

- Số người thuộc diện phải giao kết HĐLĐ: 576 người.

- Số người đã giao kết HĐLĐ: 576 người, trong đó:

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 468 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 108 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ làm việc không trọn thời gian: 0 người.

- Số người chưa được giao kết HĐLĐ: 0 người.

Kiểm tra 05 HĐLĐ đã giao kết với người lao động (các ông, bà: Huỳnh Minh Tình, Hồ Kim Phương, Nguyễn Anh Tuấn, Mai Thụy Thùy Dương, Ngô Công Danh) mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo quy định của Công ty”.

#### **3.2. Việc thực hiện chế độ đối với người lao động mất việc, thôi việc**

- Số lao động bị mất việc làm, việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.

- Việc thông báo trước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cho người lao động trước khi cho nhiều người lao động thôi việc (trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế): không phát sinh.

- Số lao động thôi việc: 79 người, trong đó: 19 người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc đã được doanh nghiệp trả số tiền là 563.079.750 đồng.

### **4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thỏa ước lao động tập thể (sau đây viết tắt là TULĐTT)**

- Năm 2023, doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại định kỳ; hồ sơ đối thoại định kỳ đã thể hiện các bên có trách nhiệm gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại trước ngày đối thoại 05 ngày làm việc; trong thời kỳ thanh tra tại doanh nghiệp không phát sinh vụ việc hoặc yêu cầu phải đối thoại.

- Doanh nghiệp đã ký TULĐTT ngày 10/02/2023 (thời hạn 03 năm) với nhiều nội dung có lợi cho người lao động hơn quy định của pháp luật; đã gửi TULĐTT tới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai ngày 14/02/2023.

- Doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ-SZE-NSHC ngày 01/9/2023 của Tổng giám đốc.

### **5. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.960.000 đồng/tháng.



- Thu nhập thấp nhất của người lao động: 4.960.000 đồng/tháng; thu nhập cao nhất của người lao động: 36.907.056 đồng/tháng.

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian với bộ phận văn phòng, theo sản phẩm với bộ phận vận chuyển và lương khoán với bộ phận thu gom rác.

- Phương pháp trả lương: qua tài khoản ngân hàng. Người sử dụng lao động trả chi phí mở tài khoản và chuyển tiền lương.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động (Quyết định số 384/QĐ-SZE-NSHC ngày 29/7/2022 của Tổng giám đốc).

- Việc trả tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm: kiểm tra bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương tháng 4/2024 của đội công trình giao thông và đội chiếu sáng công cộng thuộc Xí nghiệp Dịch vụ đô thị, có 08 người lao động làm việc vào ngày lễ được trả tiền lương làm thêm giờ là 300% tiền lương giờ ngày làm việc bình thường; tiền lương làm việc vào ban đêm đối với bộ phận thu gom rác đã được tính trong đơn giá khoán.

- Đã trả lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương theo quy định.

- Đã thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động thôi việc theo quy định.

- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: không phát sinh.

- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: không phát sinh khấu trừ trái luật.

- Tiền ăn ca mức: 26.000 đồng/người/ngày.

## **6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Doanh nghiệp áp dụng thời giờ làm việc: 7,5 giờ/ngày, 37,5 giờ/tuần (nghỉ hằng tuần 02 ngày, thứ bảy và chủ nhật) đối với khối văn phòng công ty; 7,5 giờ/ngày, 41,5 giờ/tuần (nghỉ hằng tuần 1,5 ngày, chiều ngày thứ bảy và ngày chủ nhật) đối với khối văn phòng các xí nghiệp trực thuộc; 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (nghỉ hằng tuần vào 01 ngày trong tuần) đối với công nhân trực tiếp sản xuất.

- Doanh nghiệp huy động người lao động làm thêm không vượt quá số giờ quy định (kiểm tra bảng chấm công tháng 04/2024, người làm thêm giờ nhiều nhất là 08 giờ/tháng).

- Thực hiện các quy định về nghỉ ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng: doanh nghiệp thực hiện theo quy định.

- Số ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày/năm; đối với người lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 14 ngày/năm; đối với công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 16 ngày/năm (chưa tính thâm niên).

## **7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Doanh nghiệp đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai ngày 27/12/2022. Nội quy lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:



+ Nội quy lao động quy định hình thức xử lý kỷ luật lao động sa thải khi cán bộ, nhân viên tiết lộ bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quy định danh mục tài sản, tài liệu, bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh, sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; chưa quy định người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động.

+ Khoản 5 Điều 28 nội quy lao động quy định hình thức xử lý kỷ luật lao động là tạm đình chỉ công tác của người lao động.

- Số người xử lý kỷ luật lao động: 02 (khiển trách 01 người và cách chức 01 người); trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động đúng quy định.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Việc bồi thường trách nhiệm vật chất: không phát sinh.

## **8. Lao động đặc thù**

### **8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ**

- Tổng số lao động nữ: 124 người.

- Các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Đã thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

+ Đã thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

+ Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt HĐLĐ đối với lao động nữ trong doanh nghiệp.

+ Chưa giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.

+ Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

### **8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên**

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên.

### **8.3. Đối với lao động là người nước ngoài**

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài.

### **8.4. Đối với lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi**

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động là người khuyết tật.

- Tổng số lao động là người cao tuổi: 01 người.

- Việc thỏa thuận rút ngắn thời gian làm việc hằng ngày hoặc áp dụng chế độ làm việc không trọn thời gian đối với người lao động cao tuổi: không phát sinh.

## **9. Khiếu nại và tranh chấp lao động**

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh khiếu nại và tranh chấp lao động.



## **10. An toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Tổng số lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm 407 người, trong đó:

+ 251 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

+ 156 người lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động (năm 2023 ban hành Kế hoạch số 79/KH-SZE-NSHC ngày 14/02/2023, năm 2024 ban hành Kế hoạch số 13/KH-SZE-NSHC ngày 30/01/2024); đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên, gồm 41 người theo Quyết định số 265/QĐ-SZE-NSHC ngày 14/5/2024 của Tổng giám đốc; chưa ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; chưa thống nhất với Ban chấp hành công đoàn cơ sở mức phụ cấp trách nhiệm của an toàn, vệ sinh viên.

- Đã bố trí 05 người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, trong đó có 03 người theo chế độ chuyên trách (ông Võ Thành Tâm, ông Nguyễn Thế Vinh, ông Quách Gia Thịnh là kỹ sư bảo hộ lao động).

- Đã ký Hợp đồng dịch vụ y tế số 20047HĐYT/2022-YSG ngày 24/5/2022 với Công ty Cổ phần Phòng khám đa khoa y Sài Gòn, số 16.23/HĐ-PKĐKNAP ngày 24/5/2023, số 14.24/HĐ-PKĐKNAP ngày 20/5/2024 với Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Nguyễn An Phúc để thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, sơ cứu ban đầu và vận chuyển cấp cứu.

- Doanh nghiệp sử dụng 10 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (01 xe nâng người, 02 cần trục ô tô, 05 bình chứa khí nén, 01 đường ống dẫn khí nén, 01 xe nâng hàng) đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động còn thời hạn sử dụng.

- Năm 2023, 2024, doanh nghiệp đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động, nhưng chưa tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trước khi quyết định thời hạn sử dụng, số lượng phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp xảy ra 20 vụ tai nạn lao động, trong đó: 16 vụ tai nạn lao động nhẹ, bị thương 17 người; 04 vụ tai nạn lao động nặng, bị thương 04 người.

- Đã thực hiện điều tra 20 vụ tai nạn lao động và giải quyết các chế độ tai nạn lao động cho 21 người theo quy định:

+ Tổ chức giám định sức khỏe và giải quyết chế độ cho 04 người bị thương nặng;

+ Chi trả tiền lương trong thời gian nghỉ do tai nạn lao động, tổng số tiền là 154.641.653 đồng.

- Việc tổ chức quan trắc môi trường lao động:

+ Năm 2023: đo tổng số 319 mẫu, trong đó 292 mẫu đạt tiêu chuẩn, 27 mẫu không đạt tiêu chuẩn;



+ Năm 2024: đo tổng số 290 mẫu, trong đó 257 mẫu đạt tiêu chuẩn, 33 mẫu không đạt tiêu chuẩn.

- Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đúng đối tượng và đủ mức quy định (13.000 đồng/ngày, 20.000 đồng/ngày và 26.000 đồng/ngày). Danh sách cấp phát thẻ hiện doanh nghiệp thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật theo tháng.

- Đã bố trí phòng y tế tại văn phòng công ty, nhà máy xử lý nước thải và có trang bị phương tiện sơ cứu. Tủ sơ cứu thiếu một số dụng cụ như: mặt nạ phòng độc thích hợp, tấm lót nilon không thấm nước, nẹp cổ, nẹp cánh tay, nẹp cẳng tay, nẹp đùi, nẹp cẳng chân.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ (đủ các chuyên khoa theo quy định, trong đó lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản, lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được khám 06 tháng/lần và chụp X-Quang phổi phát hiện bệnh viêm phế quản mãn) cho người lao động.

### **11. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN)**

- Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 575 người; số người không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 01 người (ông Trần Văn Đây, chức danh cố vấn, hưởng chế độ hưu trí, đã được trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động).

- Số người đã tham gia: 575 người; số người chưa tham gia: 0 người.

- Số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Những quy định của pháp luật về lao động đã được doanh nghiệp thực hiện**

1.1. Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động theo quy định.

1.2. Đã báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

1.3. Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động.

1.4. Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

1.5. Đã giao kết HĐLĐ đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.6. Đã trả trợ cấp thôi việc cho 19 người đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 563.079.750 đồng.

1.7. Đã tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại nơi làm việc.

1.8. Đã ký TULĐTT ngày 10/02/2023 (thời hạn 03 năm) và gửi TULĐTT đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.9. Đã ban hành quy chế dân chủ cơ sở kèm Quyết định số 452/QĐ-SZE-NSHC ngày 01/9/2023 của Tổng giám đốc.

*h*



- 1.10. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- 1.11. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu; người sử dụng lao động trả các loại phí liên quan đến việc mở tài khoản và chuyển tiền lương cho người lao động.
- 1.12. Đã trả lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương theo quy định.
- 1.13. Đã thanh toán tiền lương những ngày người lao động chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm đối với người lao động thôi việc theo quy định.
- 1.14. Đã hỗ trợ bữa ăn ca cho người lao động mức 26.000 đồng/người/ngày.
- 1.15. Đã thực hiện các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.
- 1.16. Huy động người lao động làm thêm giờ đúng quy định.
- 1.17. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.18. Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động theo quy định.
- 1.19. Không xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương.
- 1.20. Đã phân loại 251 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và 156 người lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- 1.21. Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; bố trí người đủ điều kiện làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.
- 1.22. Đã ký hợp đồng với cơ sở y tế đủ điều kiện để chăm sóc sức khỏe cho người lao động; đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.
- 1.23. Đã kiểm định kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, còn thời hạn sử dụng.
- 1.24. Đã thực hiện quan trắc môi trường lao động và tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.
- 1.25. Đã trang bị đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và lập danh mục theo dõi cấp phát.
- 1.26. Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại theo quy định.
- 1.27. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đủ số người và chuyên khoa theo quy định.
- 1.28. Đã thực hiện điều tra các vụ tai nạn lao động đúng thẩm quyền và giải quyết các chế độ tai nạn lao động cho 21 người lao động theo quy định.
- 1.29. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.
- 1.30. Đã trích đóng đầy đủ tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho cơ quan BHXH.

## **2. Những quy định của pháp luật về lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

- 2.1. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động 06 tháng và hằng năm đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định



số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.2. Nội dung của HĐLĐ (mục trang bị bảo hộ lao động) ghi “theo quy định của Công ty” là không đúng quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung HĐLĐ, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.3. Nội quy lao động số 719/QĐ-SZE-NSHC ngày 23/12/2022 quy định hình thức xử lý kỷ luật lao động sa thải khi người lao động tiết lộ bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, nhưng không quy định danh mục tài sản, tài liệu, bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh, sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp theo điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; khoản 5 Điều 28 nội quy lao động quy định hình thức xử lý kỷ luật lao động tạm đình chỉ công tác của người lao động là không đúng quy định tại Điều 124 Bộ luật Lao động.

2.4. Chưa giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 136 Bộ luật Lao động.

2.5. Thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên gồm một số chức danh cán bộ quản lý và Tổ trưởng là không đúng thành phần; chưa ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên là không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.6. Cấp phát bồi dưỡng bằng hiện vật theo tháng là không đúng nguyên tắc bồi dưỡng bằng hiện vật phải thực hiện trong ca, ngày làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, có hại.

2.7. Chưa tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trước khi quyết định thời hạn sử dụng, số lượng phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

2.8. Túi sơ cứu chưa đủ loại dụng cụ (thiếu mặt nạ phòng độc thích hợp, tấm lót nilon không thấm nước, nẹp cổ, nẹp cánh tay, nẹp cẳng tay, nẹp đùi, nẹp cẳng chân) quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

2.9. Chưa thỏa thuận với Ban chấp hành công đoàn cơ sở về mức phụ cấp trách nhiệm cho an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.



#### IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

**V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC:** không.

#### VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra như sau:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.1 khi có phát sinh.
2. Khắc phục các sai phạm nêu tại điểm 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7, 2.8 và 2.9 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra..

#### VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đại diện theo pháp luật chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra này và niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

2. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị nêu tại Mục VI Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/12/2024.

3. Giao phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra thuộc Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra này; tổng hợp, báo cáo Chánh thanh tra theo quy định pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Nai (để biết);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Anh Tuấn**





